

Số: 458/2026/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 432/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Từ Thị Thanh M**, sinh ngày 26/8/1991; CCCD số 001191010191 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 10/7/2021; Nơi thường trú: Xóm C, thôn L, N, xã K, thành phố Hà Nội.; Nơi ở hiện nay: Xóm A, thôn L, N, xã K, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Kiều Doãn K**, sinh ngày 15/8/1987; CCCD số 001087016581 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 10/7/2021; Địa chỉ: Xóm C, thôn L, N, xã K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Từ Thị Thanh M** và anh **Kiều Doãn K**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Từ Thị Thanh M** và anh **Kiều Doãn K** có 02 con chung là cháu **Kiều Doãn C**, sinh ngày 12/6/2011 và cháu **Kiều Quỳnh H**, sinh ngày 07/7/2013. Giao cháu **Kiều Doãn C** cho anh **Kiều Doãn K** trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu **Kiều Quỳnh H** cho chị **Từ Thị Thanh M** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu **Kiều Doãn C**, cháu **Kiều Quỳnh H** đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị **Từ Thị Thanh M** và anh **Kiều Doãn K** không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị **Từ Thị Thanh M** và anh **Kiều Doãn K** cho đến khi có quyết định khác thay đổi.

Chị **Từ Thị Thanh M** và anh **Kiều Doãn K** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Chị **Từ Thị Thanh M** tự nguyện chịu **150.000** đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị **Từ Thị Thanh M** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015846 ngày 29/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị **Từ Thị Thanh M** số tiền **150.000** đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 10 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 10 - Hà Nội;
- UBND xã Kiều Phú, TP. Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy